

Số: /2020/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Chế độ báo cáo định kỳ
lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy
ban Dân tộc Quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc;
Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 376/TTr-
BDT ngày 02 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Dân tộc tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) có nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện chế độ báo cáo công tác dân tộc.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện báo cáo định kỳ

1. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng hình thức, nội dung yêu cầu của từng loại báo cáo nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành về công tác dân tộc của cơ quan và người có thẩm quyền.
2. Đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng, công khai, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu báo cáo.
3. Đảm bảo khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đáp ứng yêu cầu của Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh về công tác dân tộc.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các loại báo cáo định kỳ

1. Báo cáo tháng: Báo cáo kết quả công tác dân tộc Tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11 được quy định cụ thể tại Điều 7 Quy định này.

2. Báo cáo quý: Báo cáo kết quả công tác dân tộc Quý I, III được quy định cụ thể tại Điều 8 Quy định này.

3. Báo cáo kết quả công tác dân tộc 6 tháng đầu năm được quy định cụ thể tại Điều 9 Quy định này.

4. Báo cáo kết quả công tác dân tộc Năm (báo cáo năm) được quy định cụ thể tại Điều 10 Quy định này.

Điều 5. Đối tượng thực hiện báo cáo, nhận báo cáo

1. Đối tượng thực hiện báo cáo, nhận báo cáo: theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy định này.

2. Đầu mối báo cáo cấp tỉnh: Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc.

Điều 6. Hình thức báo cáo; phương thức gửi, nhận báo cáo

1. Hình thức báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử hoặc văn bản giấy, có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu theo quy định.

2. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức: qua hệ thống Văn phòng điện tử liên thông; qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng; qua dịch vụ bưu chính; gửi trực tiếp; các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Báo cáo kết quả công tác dân tộc Tháng

1. Tên báo cáo: Báo cáo kết quả công tác dân tộc Tháng...

2. Đối tượng thực hiện báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã, bao gồm:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão;

- Ủy ban nhân dân các xã: Đắc Mang, Bók Tới, Ân Sơn, Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Hảo Tây và Ân Trường Đông thuộc huyện Hoài Ân;

- Ủy ban nhân dân các xã: Vĩnh An, Tây Giang, Tây Phú, Tây Xuân và Bình Tân thuộc huyện Tây Sơn;

- Ủy ban nhân dân các xã: Cát Lâm và Cát Sơn thuộc huyện Phù Cát;

- Ủy ban nhân dân xã Hoài Sơn thuộc thị xã Hoài Nhơn;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Châu thuộc huyện Phù Mỹ.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, bao gồm:

Ủy ban nhân dân các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn.

c) Ban Dân tộc tỉnh.

3. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện theo điểm b khoản 2 Điều này;

b) Ban Dân tộc tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tần suất thực hiện: 01 lần/01 tháng (áp dụng đối với các tháng: 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11).

5. Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 15 tháng trước đến hết ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.

6. Quy trình thực hiện và thời gian gửi báo cáo:

- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 16 của tháng thuộc kỳ báo cáo;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 18 của tháng thuộc kỳ báo cáo;

- Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 của tháng thuộc kỳ báo cáo.

7. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân xã Hoài Sơn thuộc thị xã Hoài Nhơn và Ủy ban nhân dân xã Mỹ Châu thuộc huyện Phù Mỹ: thực hiện báo cáo theo Mục II của Mẫu số 01 tại Phụ lục của Quy định này.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn còn lại: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục của Quy định này.

b) Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn: thực hiện báo cáo theo Mục II của Mẫu số 01 tại Phụ lục của Quy định này.

Ủy ban nhân dân các huyện còn lại: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục của Quy định này.

c) Ban Dân tộc tỉnh: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục của Quy định này.

Điều 8. Báo cáo kết quả công tác dân tộc Quý

1. Tên báo cáo: Báo cáo kết quả công tác dân tộc Quý...
2. Đối tượng thực hiện báo cáo: các cơ quan, đơn vị theo khoản 2 Điều 7 Quy định này.
3. Cơ quan nhận báo cáo: các cơ quan, đơn vị theo khoản 3 Điều 7 Quy định này.
4. Tần suất thực hiện: 01 lần/01 quý (áp dụng đối với Quý I, Quý III).
5. Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến hết ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.
6. Quy trình thực hiện và thời gian gửi báo cáo:
 - Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo;
 - Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo;
 - Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.
7. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo:
 - a) Ủy ban nhân dân xã Hoài Sơn thuộc thị xã Hoài Nhơn và Ủy ban nhân dân xã Mỹ Châu thuộc huyện Phù Mỹ: thực hiện báo cáo theo Mục II của Mẫu số 02 tại Phụ lục của Quy định này.
 Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn còn lại: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục của Quy định này;
 - b) Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn: thực hiện báo cáo theo Mục II của Mẫu số 02 tại Phụ lục của Quy định này.
 Ủy ban nhân dân các huyện còn lại: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục của Quy định này.
 - c) Ban Dân tộc tỉnh: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục của Quy định này.

Điều 9. Báo cáo kết quả công tác dân tộc 6 tháng đầu năm

1. Tên báo cáo: Báo cáo kết quả công tác dân tộc 6 tháng đầu năm.
2. Đối tượng thực hiện báo cáo: các cơ quan, đơn vị theo khoản 2 Điều 7 Quy định này.

3. Cơ quan nhận báo cáo: các cơ quan, đơn vị theo khoản 3 Điều 7 Quy định này.

4. Tần suất thực hiện: 01 lần/01 năm.

5. Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

6. Quy trình thực hiện và thời gian gửi báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 16 tháng 6 của năm báo cáo;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 18 tháng 6 của năm báo cáo;

c) Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 6 của năm báo cáo.

7. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân xã Hoài Sơn thuộc thị xã Hoài Nhơn và Ủy ban nhân dân xã Mỹ Châu thuộc huyện Phù Mỹ: thực hiện báo cáo theo Mục II của Mẫu số 03 tại Phụ lục của Quy định này.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn còn lại: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục của Quy định này;

b) Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn: thực hiện báo cáo theo Mục II của Mẫu số 03 tại Phụ lục của Quy định này.

Ủy ban nhân dân các huyện còn lại: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục của Quy định này;

c) Ban Dân tộc tỉnh: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục của Quy định này.

Điều 10. Báo cáo kết quả công tác dân tộc Năm

1. Tên báo cáo: Báo cáo kết quả công tác dân tộc Năm ...

2. Đối tượng thực hiện báo cáo: các cơ quan, đơn vị theo khoản 2 Điều 7 Quy định này.

3. Cơ quan nhận báo cáo: các cơ quan, đơn vị theo khoản 3 Điều 7 Quy định này.

4. Tần suất thực hiện: 01 lần/01 năm.

5. Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

6. Quy trình thực hiện và thời gian gửi báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 16 tháng 12 của năm báo cáo;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 18 tháng 12 của năm báo cáo;

c) Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc trước ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.

7. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân xã Hoài Sơn thuộc thị xã Hoài Nhơn và Ủy ban nhân dân xã Mỹ Châu thuộc huyện Phù Mỹ: thực hiện báo cáo theo Mục II của Mẫu số 04 tại Phụ lục của Quy định này.

Ủy ban nhân dân các xã còn lại: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục của Quy định này;

b) Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn: thực hiện báo cáo theo Mục II của Mẫu số 04 tại Phụ lục của Quy định này.

Ủy ban nhân dân các huyện còn lại: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục của Quy định này;

c) Ban Dân tộc tỉnh: thực hiện báo cáo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục của Quy định này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung báo cáo

1. Trường hợp phải sửa đổi, bổ sung nội dung, số liệu trong báo cáo, cơ quan thực hiện báo cáo có trách nhiệm gửi báo cáo đã được sửa đổi, bổ sung, kèm theo văn bản giải trình về việc sửa đổi, bổ sung đến cơ quan nhận báo cáo.

2. Trường hợp tự ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, số liệu và các biểu mẫu số liệu của báo cáo thì báo cáo đó không có giá trị pháp lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực công tác dân tộc theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện chế độ báo cáo định kỳ được quy định tại Quy định này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

Phụ lục
MẪU TRÌNH BÀY CHẾ ĐỘ BÁO CÁO
ĐỊNH KỲ LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC
(Kèm theo Quy định Chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực
công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Định)

Mẫu số 01	Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc Tháng ...
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc Quý ...
Mẫu số 03 (Kèm theo các Biểu tổng hợp số 02/ĐP/135.CSHT, 003/ĐP/135.PTSX, 004/ĐP/135.NCNL, 014/BN.ĐP/CSDT)	Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm (Năm ...)
Mẫu số 04 (Kèm theo các Biểu tổng hợp số 002/ĐP/135.CSHT, 003/ĐP/135.PTSX, 004/ĐP/135.NCNL, 014/BN.ĐP/CSDT)	Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc Năm ...

Mẫu số 01 - Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc Tháng...

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác dân tộc Tháng...

Kính gửi:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THÁNG...

Tổng hợp tình hình vùng dân tộc thiểu số và miền núi nổi bật trong (tháng) về: sản xuất, đời sống, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; những vấn đề nổi cộm về an ninh trật tự, thiên tai, dịch bệnh, di cư... (nếu có).

II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC DÂN TỘC THÁNG...

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác dân tộc của địa phương

2. Tình hình thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý

- Công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng kết...
- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện (vốn kế hoạch, vốn thực giao, vốn giải ngân, tỷ lệ giải ngân, một số kết quả chủ yếu...).
- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thực hiện từng chính sách, chương trình, dự án.

3. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan công tác dân tộc

4. Đánh giá chung

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.
- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC THÁNG TIẾP THEO

1. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

2. Các kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

Mẫu số 02 - Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc quý...

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN² CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện công tác dân tộc Quý...**

Kính gửi:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI QUÝ...

Tổng hợp tình hình vùng dân tộc thiểu số và miền núi nổi bật trong Quý về: sản xuất, đời sống, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; những vấn đề nổi cộm về an ninh trật tự, thiên tai, dịch bệnh, di cư... (nếu có).

II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC DÂN TỘC QUÝ...**1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác dân tộc của địa phương****2. Tình hình thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý**

- Công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng kết...
- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện (vốn kế hoạch, vốn thực giao, vốn giải ngân, tỷ lệ giải ngân, một số kết quả chủ yếu...).
- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thực hiện từng chính sách, chương trình, dự án.

3. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan công tác dân tộc**4. Đánh giá chung**

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.
- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC QUÝ TIẾP THEO**1. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện****2. Các kiến nghị, đề xuất****Nơi nhận:**

- Như trên;
-
- Lưu: VT,.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

² Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

Mẫu số 03 - Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm (Năm....)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN³ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm (Năm ...)**

Kính gửi:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM (NĂM...)

1. Về sản xuất, đời sống: ước tính một số chỉ tiêu: Thu nhập bình quân đầu người? tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo? tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo DTTS? tỷ lệ hộ tái nghèo? tình hình thiệt hại về người và tài sản do thiên tai? tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới? tỷ lệ xã có điện lưới quốc gia? tỷ lệ xã đường ô tô đến trung tâm xã?..).

2. Về văn hóa: ước tính một số chỉ tiêu: Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa? có nhà văn hóa đạt chuẩn quốc gia? tỷ lệ thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng?..).

3. Về giáo dục: ước tính một số chỉ tiêu: Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia? tỷ lệ các cháu mầm non đến lớp? Tổng số học sinh được cử tuyển?..).

4. Về y tế: ước tính một số chỉ tiêu: Tỷ lệ xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia? tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ? tỷ lệ thôn, bản có cán bộ y tế? tỷ lệ hộ DTTS sử dụng nước sạch? tỷ lệ hộ DTTS sử dụng hố xí hợp vệ sinh?..).

5. Về an ninh trật tự

Báo cáo tình hình an ninh trật tự, tôn giáo, tà giáo, đạo lạc, di cư tự do, nạn phá rừng, buôn bán ma túy, phụ nữ, trẻ em, tội phạm khác...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM (NĂM...)**1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác dân tộc của địa phương**

- Công tác quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, và Nhà nước về công tác dân tộc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc và Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

2. Kết quả hoạt động của Cơ quan hoặc bộ phận làm công tác dân tộc địa phương

- Tổ chức bộ máy, nhân sự; thay đổi chức năng, nhiệm vụ; phân cấp quản lý, chỉ đạo.

³ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc: Theo dõi, tổng hợp tình hình vùng dân tộc; xây dựng và giao nhiệm vụ kế hoạch, huy động nguồn lực, phân bổ vốn, ban hành văn bản hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc; tổ chức thăm hỏi ngày lễ, tết; thực hiện các chính sách an sinh xã hội...

3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc

3.1. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo:

- Tình hình triển khai, kết quả thực hiện từng chính sách, chương trình, dự án.

- Lập các **Biểu tổng hợp số 002/ĐP/135.CSHT, 003/ĐP/135.PTSX, 004/ĐP/135.NCNL** ban hành kèm theo Quyết định này.

3.2. Kết quả thực hiện một số chương trình, đề án, dự án, chính sách do các bộ, ngành khác quản lý, chỉ đạo:

- Tình hình triển khai, kết quả thực hiện một số chính sách, chương trình, dự án tác động trực tiếp đến DTTS, thực hiện tại vùng DTTS&MN (Chương trình MTQG xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, các chính sách về y tế, văn hóa, giáo dục, dạy nghề...).

- Lập các **Biểu tổng hợp số 014/BN.ĐP/CSDT** ban hành kèm theo Quyết định này.

3.3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc đặc thù của địa phương:

- Đề xuất, nghiên cứu, xây dựng đề án, chính sách mới.

- Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án hiện hành.

4. Đánh giá chung

Kết quả đạt được; những ưu điểm, thuận lợi, khó khăn, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Kế hoạch nhiệm vụ công tác dân tộc 6 tháng cuối năm

2. Giải pháp thực hiện

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Các kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành TW và các cơ quan có liên quan đến công tác dân tộc.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Mẫu số 04 - Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc Năm...

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁴ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: .../BC-

, ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện công tác dân tộc Năm...**

Kính gửi:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM...

1. Về sản xuất, đời sống (đối với báo cáo năm: ước tính một số chỉ tiêu: Thu nhập bình quân đầu người? tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo? tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo DTTS? tỷ lệ hộ tái nghèo? tình hình thiệt hại về người và tài sản do thiên tai? tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới? tỷ lệ xã có điện lưới quốc gia? tỷ lệ xã đường ô tô đến trung tâm xã?...).

2. Về văn hóa (đối với báo cáo năm: ước tính một số chỉ tiêu: Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa? có nhà văn hóa đạt chuẩn quốc gia? tỷ lệ thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng?...).

3. Về giáo dục (đối với báo cáo năm: ước tính một số chỉ tiêu: Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia? tỷ lệ các cháu mầm non đến lớp? Tổng số học sinh được cử tuyển?...).

4. Về y tế (đối với báo cáo năm: ước tính một số chỉ tiêu: Tỷ lệ xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia? tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ? tỷ lệ thôn, bản có cán bộ y tế? tỷ lệ hộ DTTS sử dụng nước sạch? tỷ lệ hộ DTTS sử dụng hố xí hợp vệ sinh?...).

5. Về an ninh trật tự

Báo cáo tình hình an ninh trật tự, tôn giáo, tà giáo, đạo lạt, di cư tự do, nạn phá rừng, buôn bán ma túy, phụ nữ, trẻ em, tội phạm khác...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM...**1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công tác dân tộc của địa phương**

- Công tác quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, và Nhà nước về công tác dân tộc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc và Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

2. Kết quả hoạt động của Cơ quan hoặc bộ phận làm công tác dân tộc của địa phương

- Tổ chức bộ máy, nhân sự; thay đổi chức năng, nhiệm vụ; phân cấp quản lý, chỉ đạo.

⁴ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc: Theo dõi, tổng hợp tình hình vùng dân tộc; xây dựng và giao nhiệm vụ kế hoạch, huy động nguồn lực, phân bổ vốn, ban hành văn bản hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc; tổ chức thăm hỏi ngày lễ, tết; thực hiện các chính sách an sinh xã hội...

3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc

3.1. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo:

- Tình hình triển khai, kết quả thực hiện từng chính sách, chương trình, dự án.

- Lập các **Biểu tổng hợp số 002/ĐP/135.CSHT, 003/ĐP/135.PTSX, 004/ĐP/135.NCNL** ban hành kèm theo Quyết định này.

3.2. Kết quả thực hiện một số chương trình, đề án, dự án, chính sách do các bộ, ngành khác quản lý, chỉ đạo:

- Tình hình triển khai, kết quả thực hiện một số chính sách, chương trình, dự án tác động trực tiếp đến DTTS, thực hiện tại vùng DTTS&MN (Chương trình MTQG xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, các chính sách về y tế, văn hóa, giáo dục, dạy nghề...).

- Lập các **Biểu tổng hợp số 014/BN.ĐP/CSDT** ban hành kèm theo Quyết định này.

3.3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc đặc thù của địa phương:

- Đề xuất, nghiên cứu, xây dựng đề án, chính sách mới.

- Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án hiện hành.

4. Đánh giá chung

Kết quả đạt được; những ưu điểm, thuận lợi, khó khăn, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRỌNG TÂM NĂM TIẾP THEO

1. Kế hoạch nhiệm vụ công tác dân tộc năm tiếp theo

2. Giải pháp thực hiện

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Các kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành TW và các cơ quan có liên quan đến công tác dân tộc.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

8	Công trình khác													
CỘNG														

....., ngày ... tháng ... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

16	Mô hình PTSX	Mô hình								
17	Tham quan học tập	Người								
18	Đào tạo nghề, tập huấn	Người								
19	Chi phí Quản lý									

....., ngày ... tháng ... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Biểu tổng hợp số 004/ĐP/135.NCNL
Kết quả thực hiện dự án nâng cao năng lực Chương trình 135
 (Kèm theo Mẫu số 03, Mẫu số 04)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Phân theo nguồn (tr. đồng)			Lượt người tham dự (người)						Vốn giải ngân	Ghi chú
					NSTU (CT 135)	NSDP	NV Khác	Cán bộ xã		Cán bộ thôn		Người dân			
								Số lượng	Trong đó nữ	Số lượng	Trong đó nữ	Số lượng	Trong đó nữ		
1	2	3	4	5 = 6+7+8	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Lớp tập huấn	Lớp													
2	Tham quan học tập	Đợt													

....., ngày ... tháng ... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
 (Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Biểu tổng hợp số 014/BN.ĐP/CSĐT
(Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách liên quan đến công tác dân tộc do địa phương... quản lý chỉ đạo 6 tháng đầu năm (năm...))
 (Kèm theo Mẫu số 03, Mẫu số 04)

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Tên Chương trình, đề án, dự án, chính sách	Vốn nhu cầu kế hoạch	Vốn được giao	Vốn đã giải ngân	Tỷ lệ giải ngân/vốn giao	Một số kết quả chủ yếu
1						
2						
3						
4						
...						
	Tổng số					

....., ngày ... tháng ... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
 (Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên